

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/5/2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Ông Đặng Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện G, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trương Sầu R, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp Bình Xuân, xã Châu Bình, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp Bình Xuân, xã Châu Bình, huyện G, tỉnh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Trương Sầu R trình bày:

Chị và bị đơn là anh Lê Văn H chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Bình, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/12/2002. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do anh H thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt và không chịu lo làm ăn, không lo cho vợ con. Mỗi lần chị khuyên nhủ thì anh H chưởi mắng và đánh đập chị, nhiều lần bạo hành chị có nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh H không thay đổi. Rất nhiều lần chị muốn bỏ đi nhưng vì con còn nhỏ, chị cố gắng chịu đựng. Đến nay, chị không thể chịu nổi nữa và không thể tiếp tục sống chung với anh H được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Trong quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 01/01/2001 và Lê Nguyễn Phương Tâm, sinh ngày 13/6/2007. Hiện tại, cả hai cháu đều do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con chung và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị Sầu R khai không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung: chị cho rằng nếu con trai lớn của chị với anh Hiều là cháu Lê Nguyễn Quốc Vinh đồng ý theo cha thì chị cũng đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện G đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 02 tháng 5 năm 2018, anh H cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng anh H vắng mặt không lý do, chị Sầu R có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Lê Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Sầu R và anh H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Châu Bình, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/12/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị Sầu R trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ có một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng bắt đầu phát sinh ra nhiều bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, anh H không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con. Rất nhiều lần chị muốn bỏ đi vì anh H nhiều lần đánh đập bạo hành chị, chị có nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Đến khi chị không thể sống chung với anh H được nữa chị quyết định bỏ đi và quyết định ly hôn với anh H. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh H cũng không quan tâm đến vợ con. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh H đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh H cũng không quan tâm chăm sóc chị Sầu R và con chung, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh bỏ mặc cho chị Sầu R tự giải quyết. Tòa án đã động viên chị Sầu R trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Sầu R vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của chị Sầu R để giải quyết cho chị Sầu R được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Chị Sầu R và anh H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 01/01/2001 và Lê Nguyễn Phương Tâm, sinh ngày 13/6/2007. Hiện tại, cả hai cháu đều trên 07 tuổi. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cả hai cháu theo quy định pháp luật. Cháu Quốc Vinh có nguyện vọng được sống với cha, còn cháu Phương Tâm có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy đối với nguyện vọng của cháu Quốc Vinh vì hiện nay cháu Quốc Vinh đã trên 17 tuổi, cần giao cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu Phương Tâm thì muốn sống với mẹ nên cần giao cháu Phương Tâm cho chị Sầu R trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, giao anh H trực tiếp nuôi cháu Quốc Vinh; chị Sầu R trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương Tâm; chị Sầu R không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Sầu R không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên không xem xét; đối với việc anh H trực tiếp nuôi cháu Quốc Vinh, do anh H không có mặt tại Tòa nên không thể xem xét yêu cầu của anh H được nên anh H sẽ được yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác khi anh H có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Sầu R khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Sầu R phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Trương Sầu R được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. *Về con chung*: Ghi nhận chị Nguyễn Trương Sầu R và anh Lê Văn H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 01/01/2001 và Lê Nguyễn Phương Tâm, sinh ngày 13/6/2007. Giao cháu Lê Nguyễn Quốc Vinh cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Nguyễn Phương Tâm cho chị Nguyễn Trương Sầu R trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Sầu R và anh H đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Trương Sầu R và anh Lê Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị Sầu R và anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Trương Sầu R khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Chị Nguyễn Trương Sầu R phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Sầu R đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013818 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chị Sầu R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền